

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2026/HS-ST
Ngày: 07-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đăng.

Bà Nguyễn Ngọc Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 385/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trần Thanh S, sinh năm 1994 tại thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp AH, xã ANT, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B (đã chết) và bà Tô Thị Ánh H; vợ tên Nguyễn Thị KT (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2012/HSST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015, chấp hành xong án phí ngày 08/02/2014, chưa bồi thường dân sự cho bị hại); tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm tù ngày 07/11/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Dầu Tiếng (cơ sở Bến Cát) thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ X3, khu phố LV, phường TN, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị NL, sinh năm 1974; địa chỉ: Số Y, LQĐ, phường HT, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số Y, LQĐ, phường HT, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bà Tô Thị Ánh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp AH, xã ANT, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn QT, sinh năm 1999; địa chỉ: Phòng số 2, Nhà trọ LT, ấp X1, xã PA, thành phố Đồng Nai; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lương Thanh C, có mặt.
2. Bà Trần Thị Hồng N, vắng mặt.
3. Ông Bùi Tấn T2, có mặt.
4. Bà Lương Võ Anh T3, có mặt.
5. Ông Nguyễn Văn P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/7/2025, Trần Thanh S, ông Nguyễn Văn P, Bé (không rõ nhân thân, lai lịch), Chung (không rõ nhân thân, lai lịch) đang nhậu tại ấp PB, xã ANT, thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, Bé gọi điện thoại hẹn ông Lê Thanh L đến quán cà phê GP thuộc khu phố XL, phường TN, thành phố Hồ Chí Minh của bà Trần Thị Hồng N làm chủ để tính lại tiền công do S và Bé cho rằng ông L trả tiền công không thỏa đáng thì ông L đồng ý. Ông P thấy S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 53V6-2817 còn Bé điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy trước đi đến chỗ hẹn. Ông P sợ S và Bé đánh ông L nên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy sau Bé để can ngăn. Trên đường đi, S ghé vào cửa hàng bán đồ điện nước gia dụng (không rõ tên, địa chỉ) mua 01 rửa phát cỡ dài khoảng 80cm với giá 120.000 đồng. S để rửa lên yên xe ngồi đề lên rồi điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, ông L điều khiển xe mô tô hiệu Honda biển số 51V1-1174 đi đến đầu cầu BS thuộc khu phố XL, phường TN, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Trần Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 53V6-2817 chạy đến đâm thẳng vào xe mô tô của ông L làm ông L và S ngã xuống đường. Bé điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy đến. Bé xuống xe rồi chửi ông L. Sau đó, ông L đứng dậy chạy vào bên trong nhà của ông Lương Thanh C kế bên, ông L vừa đóng cửa lại còn khe hở khoảng 30cm bị S cầm rửa phát cỡ chém 01 nhát từ trên xuống qua khe cửa trúng vào cổ bàn tay trái của ông L. Sau đó, S và Bé bỏ đi còn ông L được đưa đi cấp cứu tại Trạm xá thuộc xã Thanh Tuyên để sơ cứu vết thương rồi chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Ngày 02/8/2025, ông Lê Thanh L đến Công an phường Tây Nam trình báo vụ việc.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 286/2025/KLTTCT-PY ngày 16/10/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận vết thương mặt mu cổ bàn tay trái gây đứt da, đứt gân dạng ngón cái dài, đứt ngón cái ngắn, đứt ngón cái dài, đứt nhánh nông thần kinh quay, gãy xương bàn II (ảnh 1) đã được điều trị phẫu thuật khâu nối gân, thần kinh, da hiện còn một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 11,2x0,1cm (ảnh 2, 3), hình ảnh phù nề gân và mô mềm trên siêu âm, tổn thương thần kinh trên điện cơ đồ, hình ảnh gãy xương trên phim XQuang (ảnh 4), hạn chế tầm vận động ngón I, II, không cứng khớp. Vết thương trên do vật sắc, vật nhọn tác động gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh L tại thời điểm giám định là 23%.

Tại Cáo trạng số: 176/CT-VKSHCM-KV ngày 30/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh S đã bồi thường cho ông Lê Thanh L số tiền 23.000.000 đồng. Ông Lê Thanh L yêu cầu bị cáo Trần Thanh S bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo S đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 rựa phát cỏ dài khoảng 80cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, S đã ném bỏ xuống sông Sài Gòn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh không truy tìm được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 53V6-2817, số máy: ZA02E-0236846, số khung: RLHZA02041Y236815 của bà Nguyễn Thị NL đứng tên đăng ký. Năm 2025, bà Nguyễn Thị NL giao xe trên cho Trường (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn. Trường cho Trần Thanh S mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà NL không biết Trần Thanh S sử dụng xe đi đánh ông Lê Thanh L. Do đó, đề nghị trả lại xe cho bà NL.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, viền trắng; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu sẫm đen; 01 (một) áo khoác màu xanh nhạt; 01 (một) quần jean dài màu xanh không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo và bị hại không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng (bà Trần Thị Hồng N, ông Nguyễn Văn P). Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi

cung bị can, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/7/2025, tại khu phố XL, phường TN, thành phố Hồ Chí Minh, do có mâu thuẫn với ông Lê Thanh L nên bị cáo Trần Thanh S có hành vi cầm dao chém 01 cái trúng vào cổ bàn tay trái của ông Lê Thanh L, làm tổn thương cơ thể. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 286/2025/KLTTCT-PY ngày 16/10/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh L tại thời điểm giám định là 23%. Do đó, Cáo trạng số 176/CT-VKSHCM-KV ngày 30/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với con dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại không thu hồi được nên không có căn cứ xác định là vũ khí quân dụng theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 rựa phát cỏ dài khoảng 80cm không truy tìm được nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 53V6-2817, số máy: ZA02E-0236846, số khung: RLHZA02041Y236815 của bà Nguyễn Thị NL đứng tên đăng ký. Năm 2025, bà NL giao xe trên cho Trường mượn sử dụng. Trường cho Trần Thanh S mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà NL không biết Trần Thanh S sử dụng xe đi đánh ông Lê Thanh L, cần trả lại xe cho bà NL.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, viền trắng; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu sẫm đen; 01 (một) áo khoác màu xanh nhạt; 01 (một) quần jean dài màu xanh không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Trần Thanh S bồi thường thêm cho bị hại Lê Thanh L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị NL 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biên số: 53V6-2817, số máy: ZA02E-0236846, số khung: RLHZA02041Y236815.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, viền trắng; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu sẫm đen; 01 (một) áo khoác màu xanh nhạt; 01 (một) quần jean dài màu xanh.

(Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 02/8/2025 tại Công an phường Tây Nam).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Thanh S phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Dầu Tiếng (cơ sở Bến Cát);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đặng

Nguyễn Ngọc Hà

Hồ Thế Chính

